

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2023/HS-ST
Ngày: 29-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Đang;
- Bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Mai H, sinh ngày 16/5/2000 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn DX, xã ML huyện NT, tỉnh Thanh Hóa; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; con ông Lê Mai T và bà Bùi Thị B; chưa có vợ con; tiền án: (1) bị xử phạt 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 20/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, chưa chấp hành xong quyết định về án phí, trách nhiệm dân sự. (2) bị xử phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp với 01 năm tù của Bản án số 20/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm tù theo Bản án số 52/2020/HSST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, chưa chấp hành xong quyết định về án phí và trách nhiệm dân sự; tiền sự: không; nhân thân: bị xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 25/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa (không bị coi là án tích do phạm tội ít nghiêm trọng khi chưa đủ 18 tuổi); bị tạm giam ngày 30/6/2023 đến nay tại Trại

tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. Phạm Công T, sinh ngày 28/10/1991 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn A, xã QH, thành phố SS, tỉnh Thanh Hóa; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phạm Công S và bà Viên Thị B; chưa có vợ con; tiền án: (1) bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 5 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với 15 tháng tù tại Bản án 42/2011/HSST ngày 28/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa và 15 tháng tù tại Bản án số 01/2012/HSST ngày 10/01/2012, của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 8 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/5/2018, chưa chấp hành quyết định về án phí, khoản tiền sung quỹ nhà nước; tiền sự: không; nhân thân: (1) bị xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 42 ngày 28/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (đã được xóa án tích. (2) bị xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo tại Bản án số 01/2012/HSST ngày 10/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (đã được xóa án tích). (3) bị xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 10/2019/HSST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2020 (đã được xóa án tích); bị tạm giam ngày 30/6/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Bị hại: anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1975, trú tại: Tổ B, phường NS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Nguyễn Viết V, sinh năm 1991, trú tại: thôn PN, xã QY, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

Người làm chứng: bà Trịnh Thị B (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 25/6/2023, Lê Mai H vào nhà Phạm Công T, tại Thôn A, xã QH, thành phố SS, tỉnh Thanh Hóa chơi. Đến chiều cùng ngày, H nói với T “Anh em mình đi dọc Quốc lộ 1A xem có xe taxi thì thuê, mượn điện thoại rồi lấy”, T đồng ý. Sau đó, T sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu trắng không gắn biển kiểm soát chở H từ thành phố SS, tỉnh Thanh Hóa ra QL 1A, đi về hướng Hà Nội. Trên đường đi H và T thống nhất chọn vị trí thuận lợi, để T đứng đợi; sau khi chọn được vị trí, T chở H đến nơi có xe taxi rồi quay lại vị trí đã chọn đứng đợi, còn H đến gặp lái xe taxi giả vờ thuê xe chở đi có việc; khi lên xe H nói dối với lái xe không có điện thoại để mượn điện thoại của lái xe; tưởng H không có điện thoại, lái xe taxi đã đưa cho H mượn chiếc điện thoại. Sau khi mượn được điện thoại H gọi điện cho T vào chiếc điện thoại Vivo

màu xanh lắp sim số 0968.375.606 (chiếc sim do H đưa cho T) giả vờ hỏi vay tiền, rồi cầm điện thoại đi đến vị trí T chờ sẵn, lên xe để T điều khiển xe nhanh chóng tẩu thoát

Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực gần chân cầu vượt thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, H quan sát thấy chiếc xe taxi nhãn hiệu Hyundai i10, màu trắng, biển kiểm soát 35A-155.96 của anh Nguyễn Văn N đang dừng đỗ trên vỉa hè đường Lê Hữu Trác. H chỉ tay về phía chiếc xe và nói với T “Anh T ơi có xe taxi đang đậu kia kìa”. Nghe H nói T hiểu là sẽ chiếm đoạt tài sản của anh N nên điều khiển xe đi tìm địa điểm thực hiện việc chiếm đoạt. T chở H theo đường quốc lộ 1A qua cầu vượt, đến ngã tư, rẽ phải vào đường Quyết Thắng khoảng 300 đến 400 mét, rồi tiếp tục rẽ phải đi vào ngõ 38 (ngõ 38 một đầu nối với đường Quyết Thắng, một đầu nối với đường Đô Đốc Long) ra đường Đô Đốc Long, cả hai thống nhất lấy địa điểm này làm nơi thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi chọn được địa điểm, T chở H quay lại, rồi dừng lại cách xe anh N khoảng 5 mét. H xuống xe, còn T điều khiển xe mô tô quay lại đứng ở trong ngõ 38 (cách đầu đường Đô Đốc Long khoảng 15m). Sau khi T đi, H đi bộ đến xe taxi nói với anh N “Anh ơi chở em đi đây cái”, anh N đồng ý và nói với H “lên xe đi” H mở cửa, lên xe ngồi ở ghế phụ, theo chỉ dẫn của H, anh N điều khiển xe chở H đi về hướng đường Đô Đốc Long. Trên đường đi H nhiều lần mượn điện thoại của anh N gọi điện cho T nói chuyện giả vờ vay tiền. Khoảng 16 giờ 25 phút cùng ngày khi đến đầu ngõ 38 đường Quyết Thắng, thuộc tổ 7, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, H bảo anh N dừng xe và nói với anh N “Anh cho em mượn điện thoại, em gọi cho bạn mượn tiền để trả cho anh”, anh N tưởng thật nên lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A53, màu xanh, bên trong lắp sim điện thoại số 0987.411.036 mở khóa màn hình đưa cho H. H cầm điện thoại, bấm số 0968.375.606 điện cho T, H nói với T “Anh đang đâu đấy, cho em vay mấy triệu em trả tiền taxi với lấy tiền tiêu” T trả lời H “Anh đang ở nhà, vào nhà mà lấy” vừa nói với T, H vừa mở cửa xuống xe đi vào trong ngõ nơi T đứng chờ, vừa đi H vừa nói với anh N “Anh đợi em tí, em vào nhà ông anh em lấy tiền” rồi cầm theo điện thoại của anh N đi nhanh vào ngõ 38, đến chỗ T đang đứng, H nhanh chóng ngồi lên xe mô tô, T tăng ga bỏ chạy theo đường ngõ 38 ra đường Quyết Thắng rồi đi ra đường QL1A đi về hướng thành phố Ninh Bình. Khi thấy H cầm theo chiếc điện thoại đi hướng về phía ngõ 38 đường Quyết Thắng, anh N nghi ngờ mở cửa xe ô tô bước xuống xe chạy đuổi theo đến đầu ngõ 38, đường Quyết Thắng (giao với đường Đô Đốc Long) thấy H cầm theo chiếc điện thoại ngồi trên xe mô tô do T điều khiển đang bỏ chạy nên hô “cướp, đứng lại”. Lê Mai H và Phạm Công T sau khi cướp giật được chiếc điện thoại của anh N, điều khiển xe ra đường Quốc lộ 1A nhanh chóng bỏ chạy về hướng thành phố Ninh Bình, trên đường đi T nói với H “tháo sim ra”, nghe vậy H tháo sim đang lắp trong điện thoại vứt ở lề đường.

Đến trưa ngày 26/6/2023, H và T đem chiếc điện thoại Samsung Galaxy A53 đã chiếm đoạt được của anh Nguyễn Văn N đến cửa hàng điện thoại NP,

địa chỉ thôn C, xã QG, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa do anh Mai Văn Ph, sinh năm 1987, trú tại thôn C, xã QG, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa là chủ cửa hàng, nhờ anh Ph phá khóa màn hình để sử dụng. T nói với anh Ph điện thoại của T bị quên mật khẩu nhờ anh Ph phá khóa để T sử dụng. Tin lời nói của T, anh Ph đã phá khóa màn hình chiếc điện thoại cho T. Sau khi phá được khóa màn hình, do H không có điện thoại nên T đưa cho H sử dụng.

Ngày 28/6/2023, H đem chiếc điện thoại Samsung galaxy A53 đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Viết V, ở xã QY, huyện QX, tỉnh Thanh hóa bán cho anh V với giá 3.700.000 đồng.

Ngày 27/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp ra yêu cầu định giá tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A53, màu xanh, của anh Nguyễn Văn N bị Lê Mai H và Phạm Công T cướp giật ngày 25/6/2023. Tại bản kết luận định giá tài sản số 20 ngày 29/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tam Điệp kết luận giá trị của tài sản tại thời điểm ngày 25/6/2023 là 5.752.000 đồng.

Ngày 30/6/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp thu giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A53, màu xanh tại cửa hàng của anh Nguyễn Viết V. Thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 37M1-957.42 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Bá Đ do Phạm Công T giao nộp.

Tại bản Cáo trạng số: 87/CT-VKSNDTPTĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Lê Mai H và Phạm Công T, về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Mai H và Phạm Công T phạm tội “Cướp giật tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Mai H từ 24 đến 30 tháng tù, bị cáo Phạm Công T từ 18 đến 24 tháng tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Mai H và Phạm Công T đã khai nhận: chiều ngày 25/6/2023, các bị cáo đã cùng nhau dùng thủ đoạn gian dối, H thuê xe tắc xi của anh Nguyễn Văn N, trên xe H mượn điện thoại di động của anh N để điện thoại cho T vờ hỏi vay tiền trả tiền thuê xe nhiều lần làm cho anh N tưởng thật đưa cho H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A53, màu xanh, bên trong lắp sim điện thoại số 0987.411.036, trị giá 5.752.000 đồng, khi hướng dẫn anh N điều khiển xe đến vị trí các bị cáo đã sắp đặt trước, H cầm điện thoại của anh N vờ vừa gọi vừa xuống xe đi lấy tiền, sau đó lợi dụng việc anh N sơ hở trong việc quản lý, H nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của anh N rồi lên xe mô tô

do T điều khiển tàu thoát, diễn biến sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận bị truy tố là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo Lê Mai H đề nghị được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất, bị cáo Phạm Công T không có đề nghị gì.

Bị hại là anh Nguyễn Văn N quá trình điều tra khai báo: ngày 25/6/2023, bị cáo Lê Mai H đã thuê anh chở đi vào ngõ 38 đường Quyết Thắng, khi đến nơi H đã mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A53, màu xanh, bên trong lắp sim điện thoại số 0987.411.036, trị giá 5.752.000 đồng của anh để gọi điện vay tiền trả tiền xe, tưởng thật anh N cho H mượn điện thoại, sau đó H xuống xe rồi nhanh chóng tàu thoát cùng chiếc điện thoại. Anh N đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại xác định còn nguyên vẹn, các thiệt hại khác về khắc phục chiếc sim điện thoại, chi phí khắc phục dữ liệu bị mất, tiền thuê xe taxi anh N tự khắc phục, do vậy không yêu cầu Lê Mai H và Phạm Công T phải bồi thường tiếp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Viết V quá trình điều tra khai báo: ngày 28/6/2023, anh Nguyễn Viết V mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A53, màu xanh nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, anh V đã giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra, đổi với số tiền 3.700.000 đồng, anh V đã trả mua điện thoại nhưng không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: chiều ngày 25/6/2023, Lê Mai H và Phạm Công T cùng nhau đi trên đường Quốc lộ 1A từ Thanh Hóa ra Hà Nội để tìm thuê xe taxi, trên xe giả vờ mượn điện thoại để gọi điện rồi nhân lúc họ sơ hở sẽ nhanh chóng tàu thoát để chiếm đoạt tài sản của họ. Khoảng 16 giờ, ngày 25/6/2023, Lê Mai H thuê xe taxi của anh Nguyễn Văn N từ tổ 6, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình rồi hướng dẫn anh N chở đến đầu ngõ 38 đường Quyết Thắng, thuộc tổ 7, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, trên xe H nhiều lần mượn điện thoại của anh N giả vờ gọi cho T hỏi vay tiền làm cho anh N tin là H hỏi vay tiền thật nên khi đến đầu ngõ 38 đường Quyết Thắng, giao với đường Đô Đốc Long thuộc tổ 7, phường T Sơn, thành phố Tam Điệp anh N đã tin tưởng chuyển giao chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A53, màu xanh, bên trong lắp sim điện thoại số 0987.411.036, trị giá 5.752.000 đồng cho H gọi vay tiền, trong lúc anh N sơ hở, H đi ra khỏi xe và nhanh chóng đến vị trí T đang dừng xe mô tô đợi sẵn và cả hai cùng nhanh chóng tàu thoát, chiếm

đoạt chiếc điện thoại của anh N.

[2] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trị giá 5.752.000 đồng của anh Nguyễn Văn N là nguy hiểm cho xã hội, do cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Điều 171 của Bộ luật Hình sự quy định tội “Cướp giật tài sản” như sau:

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

Các bị cáo cùng nhau thống nhất ý chí dùng thủ đoạn gian dối, thuê xe tắc xi của anh Nguyễn Văn N, trên xe H mượn điện thoại của anh N gọi điện cho T hỏi vay tiền tiêu và trả tiền xe, làm cho anh N tin tưởng đưa chiếc điện thoại Samsung Galaxy A53 của mình cho H sử dụng, đồng thời các bị cáo cũng tạo ra tình huống dùng xe ở khu dân cư vừa xuống xe vừa nói chuyện qua điện thoại để vay tiền làm cho anh N tin tưởng và sơ hở trong việc quản lý tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát bằng xe mô tô do T điều khiển, chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh N, căn cứ vào tình huống án lệ: “dùng thủ đoạn gian dối để người quản lý tài sản chuyển giao tài sản cho bị cáo, sau đó lợi dụng sơ hở để nhanh chóng tẩu thoát” theo Án lệ số 57/2023/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, căn cứ vào quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của các bị cáo Lê Mai H và Phạm Công T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo Lê Mai H và Phạm Công T theo bản cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm, trong đó bị cáo Lê Mai H là người khởi xướng, rủ rê, là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn N. Bị cáo Phạm Công T là người giúp sức tích cực, sau khi được H rủ rê phạm tội đã điều khiển xe mô tô cùng H đi tìm đối tượng, tìm địa điểm phạm tội, dùng xe mô tô chờ sẵn để chờ H nhanh chóng tẩu thoát cùng tài sản chiếm đoạt được.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên cả hai bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố, xét xử cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: các bị cáo đều là người có nhân thân xấu nhiều lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giá trị tài sản chiếm đoạt và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng, trong đó bị cáo Lê Mai H là người khởi xướng, rủ rê, đồng thời là người thực hành tích cực nên phải chịu mức hình phạt cao hơn, bị cáo Phạm Công T là người giúp sức nên được hưởng mức hình phạt thấp hơn bị cáo Lê Mai H. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội, đảm bảo tác dụng ngăn người tội phạm và giáo dục, cải tạo bị cáo nên cần chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A53, màu xanh thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn N bị các bị cáo chiếm đoạt nên ngày 02/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh N là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 37M1-957.42 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Bá Đ, đây không phải là vật chứng trong vụ án này, bị cáo khai báo đã trộm cắp được ở thành phố Vinh, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tách vật chứng chuyển cùng hồ sơ, tài liệu có liên quan chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để xác minh, giải quyết theo thẩm quyền là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu trắng các bị cáo đã sử dụng là phương tiện phạm tội trong vụ án này, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có cơ sở để thụ lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn N đã nhận lại chiếc điện thoại xác định còn nguyên vẹn; các thiệt hại khác về khắc phục chiếc sim điện thoại, chi phí khôi phục dữ liệu bị mất, tiền thuê xe taxi, anh N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Viết V mua chiếc điện thoại di động do các bị cáo chiếm đoạt của anh N nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý. Đối với số tiền 3.700.000 đồng, anh V đã trả mua điện thoại nhưng không yêu cầu phải hoàn trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về các vấn đề khác: quá trình điều tra, các bị cáo còn khai báo ngoài hành vi phạm tội lần này còn thực hiện một số hành vi chiếm đoạt tài sản như sau: khoảng 19 giờ ngày 25/6/2023, tại khu vực ngõ 675, đường Nguyễn Công Trứ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình cả hai bị cáo chiếm đoạt chiếc điện

thoại nhãn hiệu vivo 1906. Khoảng 21 giờ ngày 25/6/2023 tại khu vực thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam hai bị cáo chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám của người lái xe taxi rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sáng ngày 27/6/2023, Phạm Công T cùng một người khác trộm cắp chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 37M1-957.42 tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Trưa ngày 28/6/2023 H đem chiếc điện thoại đến cửa hàng NP tại huyện QX, tỉnh Thanh Hóa cầm cố cho anh Ph lấy số tiền 4.200.000 đồng sử dụng tiêu sài cá nhân, đến đầu giờ chiều cùng ngày H đem chiếc điện thoại Poco màu đen (H khai mượn của bạn) đến cửa hàng NP cầm cố cho anh Ph lấy 2.200.000 đồng lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau khi cầm 2 chiếc điện thoại nêu trên cho anh Ph, sau 02 tiếng H quay lại cửa hàng của anh Ph mục đích mượn lại 1 chiếc điện thoại để sử dụng nhưng lợi dụng sự sơ hở của anh Ph, H đã trộm cắp 2 chiếc điện thoại này.

Xét thấy các hành vi trên xảy ra trên địa bàn khác, không liên quan đến hành vi phạm tội lần này, lời khai của các bị cáo chưa được xác minh làm rõ nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã quyết định tách phần tài liệu liên quan chuyển đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền để xác minh, xử lý là đúng pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Bị cáo Phạm Công T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Mai H là cá nhân thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1

Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: các bị cáo Lê Mai H, Phạm Công T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lê Mai H 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 30/6/2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Công T 21 (hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 30/6/2023.

3. Về án phí: buộc bị cáo Phạm Công T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lê Mai H.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quách Thành T

